

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/2022/QĐST-HNGĐ

C, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
Về việc yêu cầu xác định cha cho con**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

***Thư ký phiên họp:*** Bà Huỳnh Thủy Tiên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp:*** Bà Huỳnh Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q, sinh năm 1961, cư trú tại: Số 14, ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Long An.

2. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm: 1953;

Địa chỉ: Số 10/20, đường Nguyễn Văn Côn, Khóm 2, Phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

*(Người yêu cầu có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).*

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 07/01/2022 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q trình bày:

Bà Q là ruột con của cụ Đỗ Văn T, sinh năm 1922, chết năm 1982 và cụ Bùi Thị K.A, sinh năm 1927 (sinh năm 1929), chết năm 1995. Cụ T và cụ K.A bắt đầu chung sống khoảng năm 1952, trong thời gian chung sống cụ T và cụ K.A có 02 người con chung gồm: Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1953 và bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q, sinh năm 1961. Ngoài ra, cụ T và cụ K.A không có người con chung hoặc con riêng nào khác.

Từ khi bà Q được sinh ra, bà Q cũng không biết là bà Q có giấy khai sinh, vì từ trước tới nay bà Q không sử dụng giấy khai sinh. Khi NH nước yêu cầu công dân kê khai thông tin cá nhân để làm căn cước công dân, cơ quan NH nước có thẩm quyền yêu cầu bà Q đi trích lục giấy khai sinh của bà để làm thủ tục cấp căn cước công dân thì bà Q mới biết là bà đã được cấp giấy khai sinh và trên giấy khai sinh của bà là họ Bùi là họ của mẹ bà Q.

Các giấy tờ nhân thân khác như chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bà Q, bà Q đều khai theo họ cha là họ Đỗ. Tuy nhiên, khi bà Q làm thủ tục cấp sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân, cơ quan NH nước có thẩm quyền ghi là “Đỗ”, bà Q không để ý đến sự khác nhau này, cứ để vậy mà sử dụng. Bà Q sinh ra và sinh sống tại ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Long An từ nhỏ tới lớn, bà Q không có nơi cư trú nào khác.

Nay, bà Q yêu cầu Tòa án xác định cụ Đỗ Văn T là cha của bà Q để bà điều chỉnh giấy khai sinh của bà theo họ cha và bà làm thủ tục cấp căn cước công dân.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/3/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Kim H trình bày: Bà H là con ruột của cụ Đỗ Văn T, sinh năm 1922, chết năm 1982 và cụ Bùi Thị K.A, sinh năm 1927 (sinh năm 1929), chết năm 1995. Cụ T và cụ K.A bắt đầu chung sống khoảng năm 1952, trong thời gian chung sống cụ T và cụ K.A có 02 người con chung gồm: Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1953 và bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q, sinh năm 1961. Ngoài ra, cụ T và cụ K.A không có người con chung hoặc con riêng nào khác.

Thời gian gần đây, gia đình kê khai thông tin để làm thủ tục cấp căn cước công dân thì bà H mới biết trên giấy khai sinh của bà Q là theo họ Bùi của mẹ. Trước đó, bà H cũng không biết trên giấy khai sinh của bà Q là mang họ Bùi chứ không phải họ Đỗ theo họ của cha.

Bà H xác định bà Đỗ Thị Kim Q, sinh ngày 10/3/1961 theo chứng minh nhân dân số 300131409 do Công an tỉnh Long An cấp ngày 03/8/2007 và bà Bùi Thị Kim Q, sinh ngày 11/01/1961 theo Giấy khai sinh số 12/1961 do Ủy ban xã Long Hựu, Quận C, tỉnh Long An cấp ngày 18/01/1961 là cùng một người.

Bà H xác định bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q, sinh ngày 10/3/1961 theo chứng minh nhân dân số 300131409 do Công an tỉnh Long An cấp ngày 03/8/2007 và bà Bùi Thị Kim Q, sinh ngày 11/01/1961 theo Giấy khai sinh số 12/1961 do Ủy ban xã Long Hựu, Quận C, tỉnh Long An cấp ngày 18/01/1961 là con ruột của cụ Đỗ Văn T và cụ Bùi Thị K.A, là em ruột của bà H.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết việc dân sự đã thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán chủ tọa phiên họp, Thư ký phiên họp đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết việc dân sự: Sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của Đỗ (Bùi) Thị Kim Q về việc xác định cụ Đỗ Văn T là cha của bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

Bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q yêu cầu Tòa án xác định cụ Đỗ Văn T là cha của bà Q là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Kim H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Xét thấy, cụ Đỗ Văn T, sinh năm 1922, chết năm 1982 và cụ Bùi Thị K.A, sinh năm 1927 (sinh năm 1929), chết năm 1995 chung sống với nhau sinh ra được 02 người con gồm: Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1953 và bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q, sinh năm 1961. Trong Bản sao giấy khai sinh của bà Q không thể hiện họ tên cha là cụ Đỗ Văn T mà chỉ có họ tên mẹ là cụ Bùi Thị K.A nhưng có để tên người đi khai sinh là cụ Đỗ Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Kim H là chị ruột của bà Q xác định bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q là con ruột của cụ Đỗ Văn T và cụ Bùi Thị K.A, đồng thời Bà H xác định bà Đỗ Thị Kim Q, sinh ngày 10/3/1961 theo chứng minh nhân dân số 300131409 do Công an tỉnh Long An cấp ngày 03/8/2007 và bà Bùi Thị Kim Q, sinh ngày 11/01/1961 theo Giấy khai sinh số 12/1961 do Ủy ban xã Long Hựu, Quận C, tỉnh Long An cấp ngày 18/01/1961 là cùng một người, nên việc bà Q yêu cầu xác định bà là con của cụ Đỗ Văn T là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của bà Q và xác định bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q là con của cụ Đỗ Văn T.

Về lệ phí: bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q thuộc trường hợp được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định cụ Đỗ Văn T là cha của bà Đỗ Thị Kim Q, sinh ngày: 10/3/1961 theo chứng minh nhân dân số 300131409 ngày 03/8/2007 do Công an tỉnh Long An cấp (tên gọi khác là bà Bùi Thị Kim Q, sinh ngày 11/01/1961 theo giấy khai sinh số 12/1961 của Ủy ban xã Long Hựu, Quận C, tỉnh Long An).

Lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Đỗ (Bùi) Thị Kim Q thuộc trường hợp được miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Võ Thu Xuân**